

Số: TVHN-296/DBQG

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

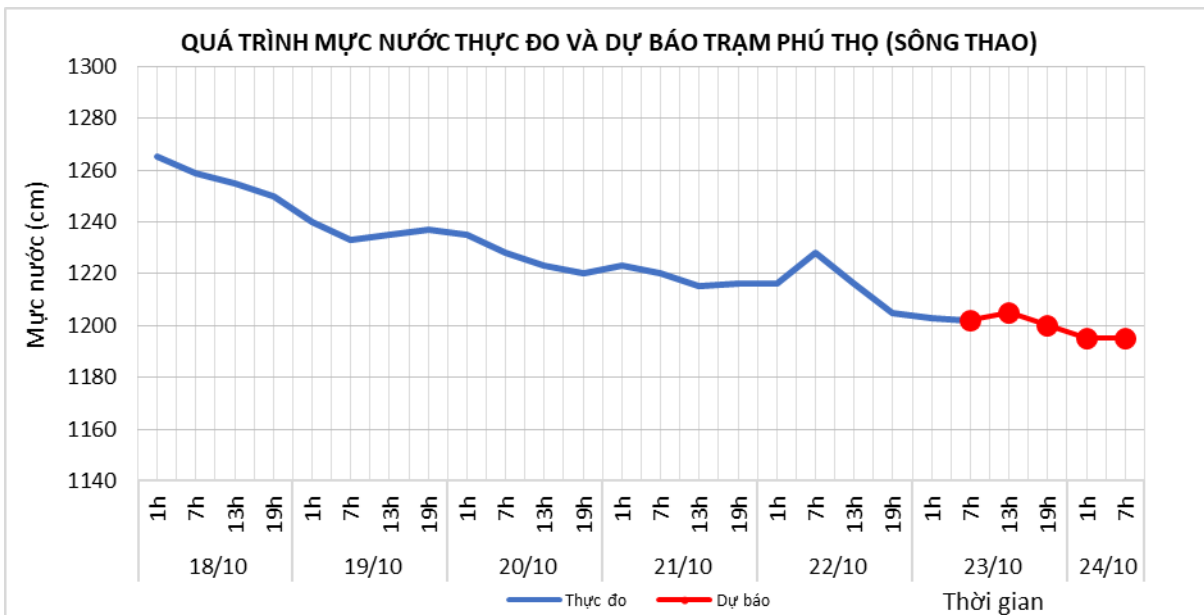
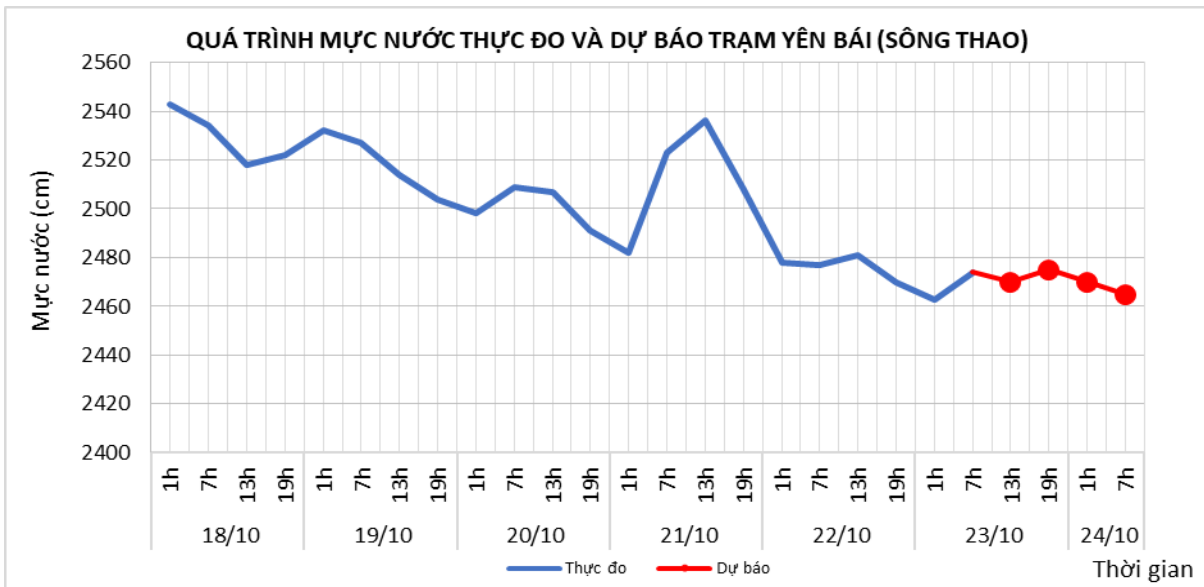
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



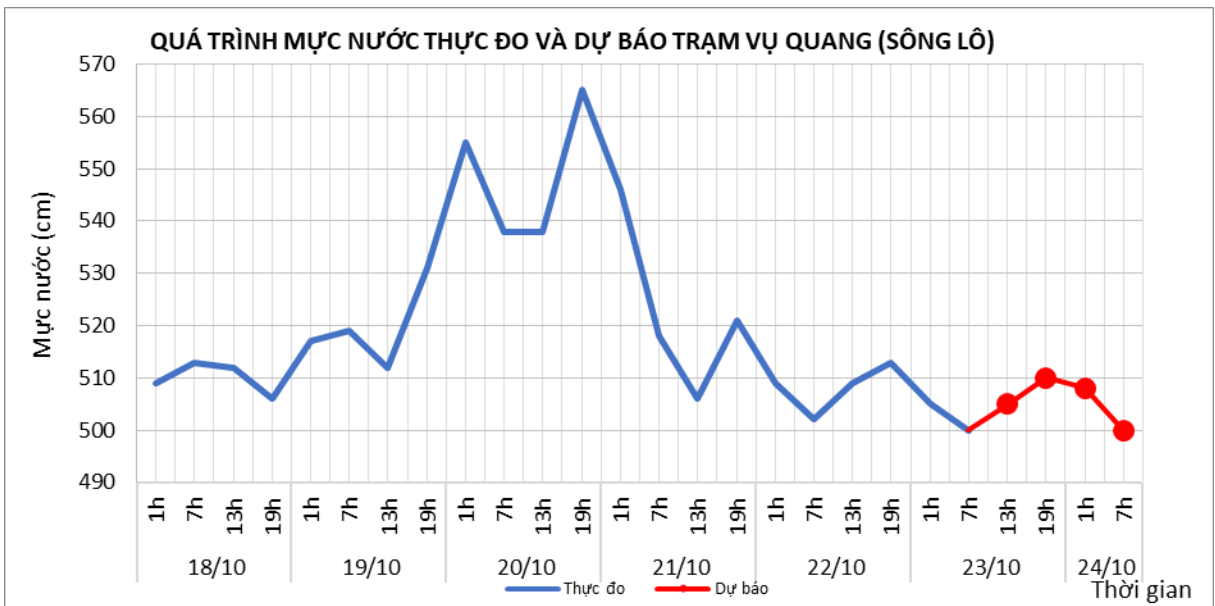
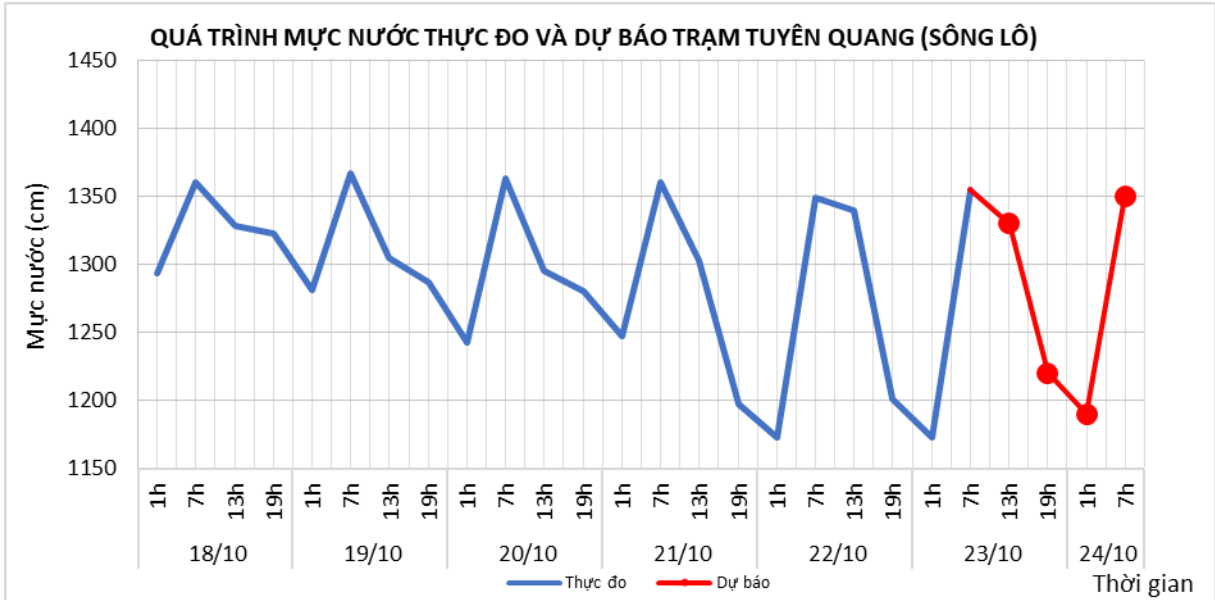
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

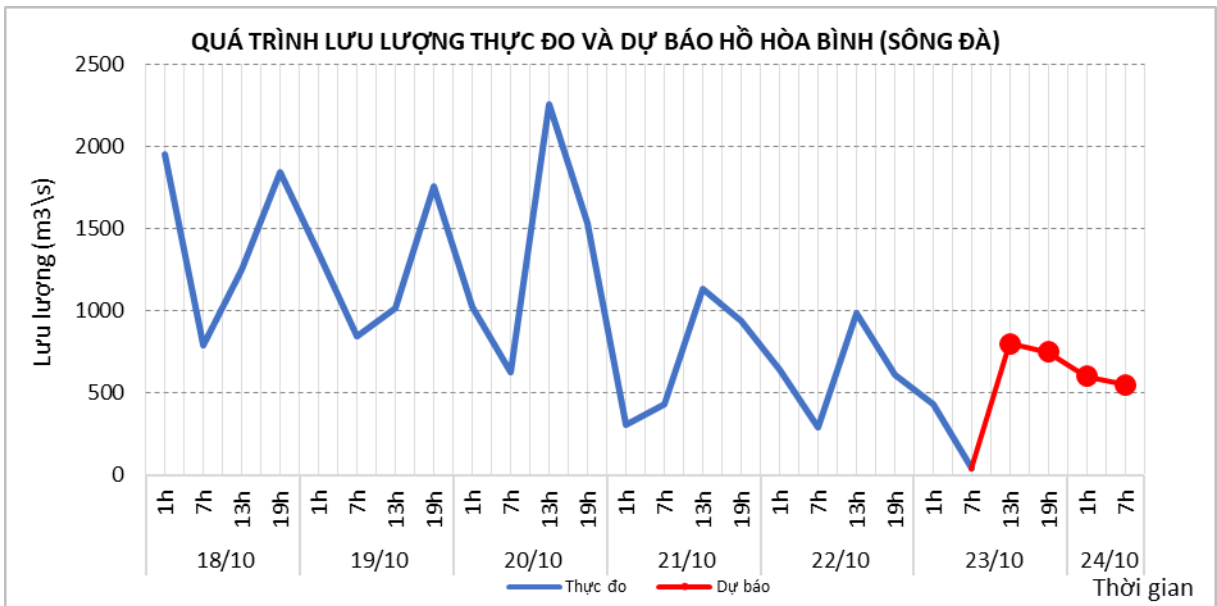
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



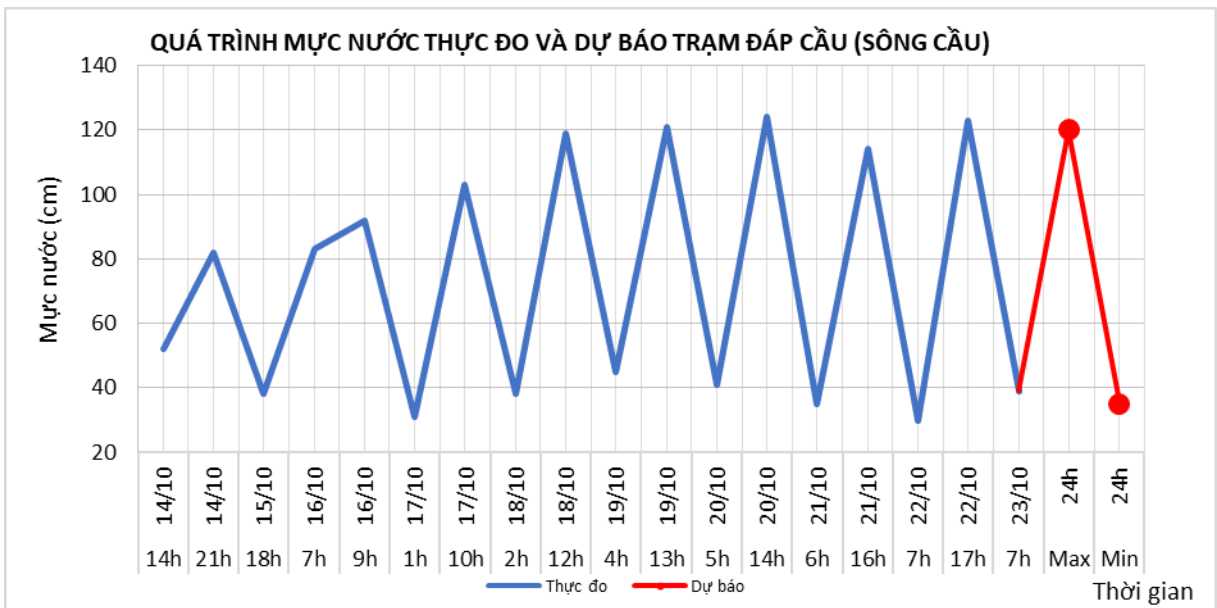
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



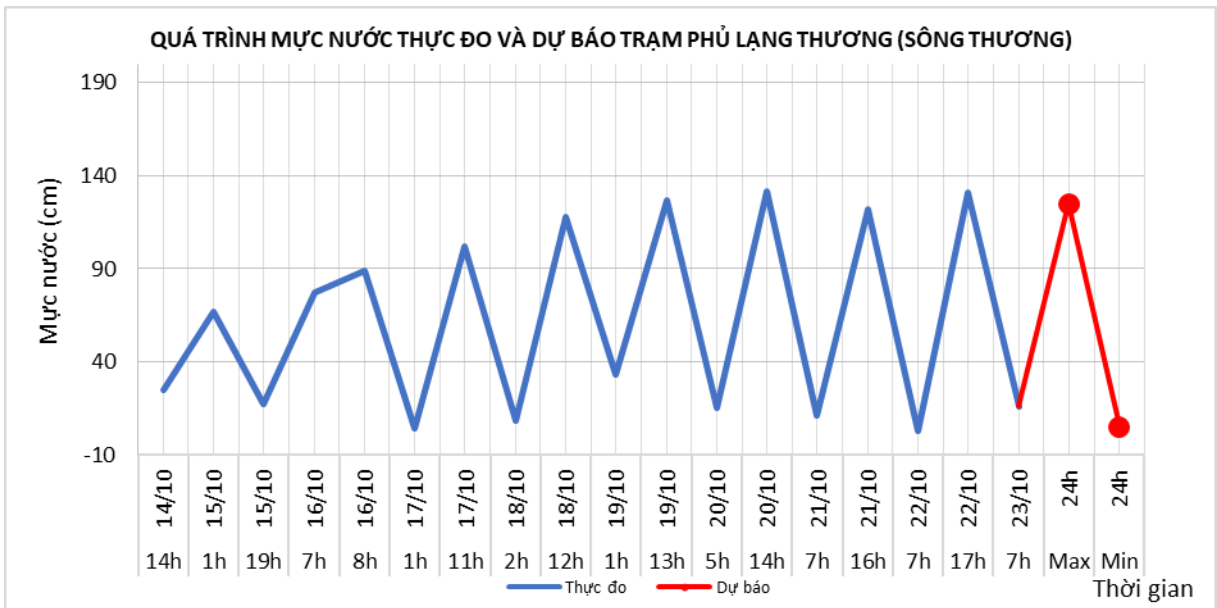
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



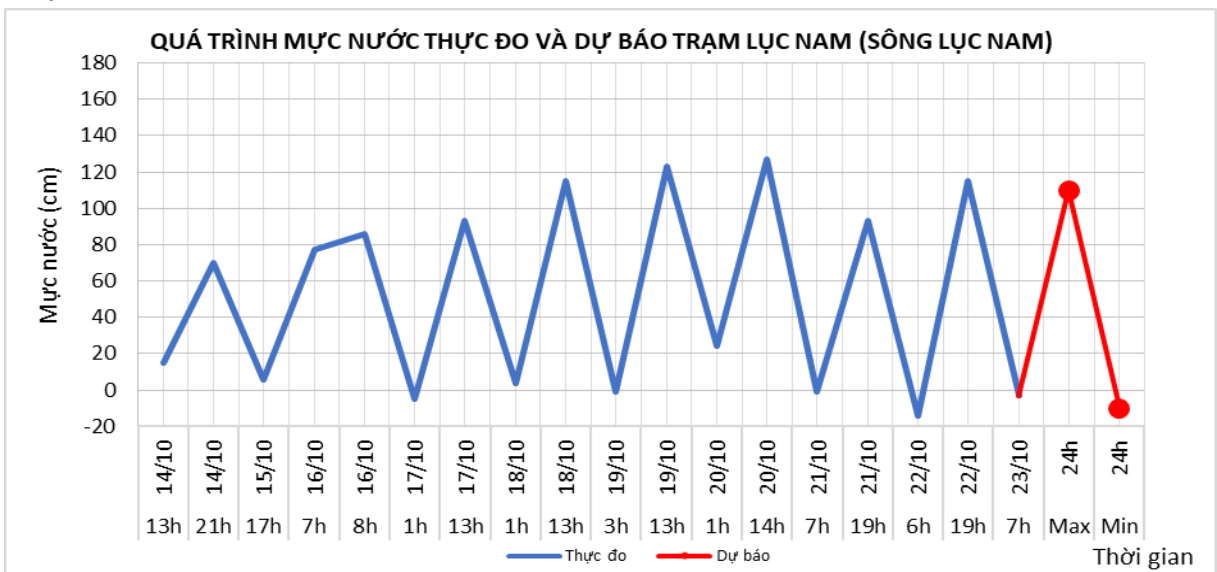
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



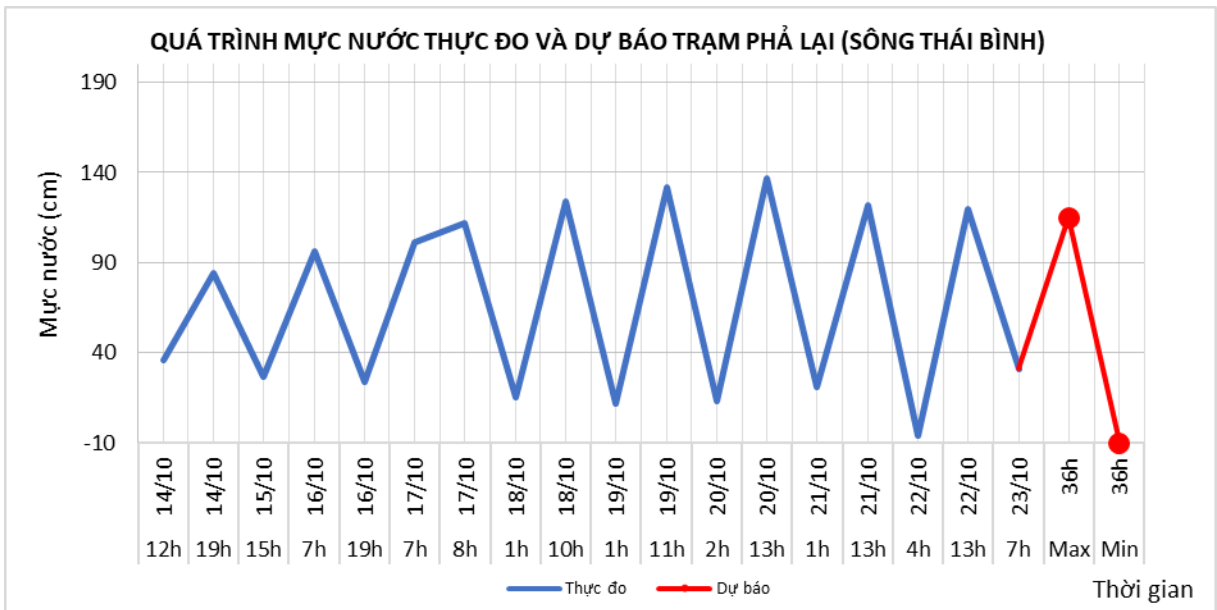
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,15 m và thấp nhất ở mức -0,10m.



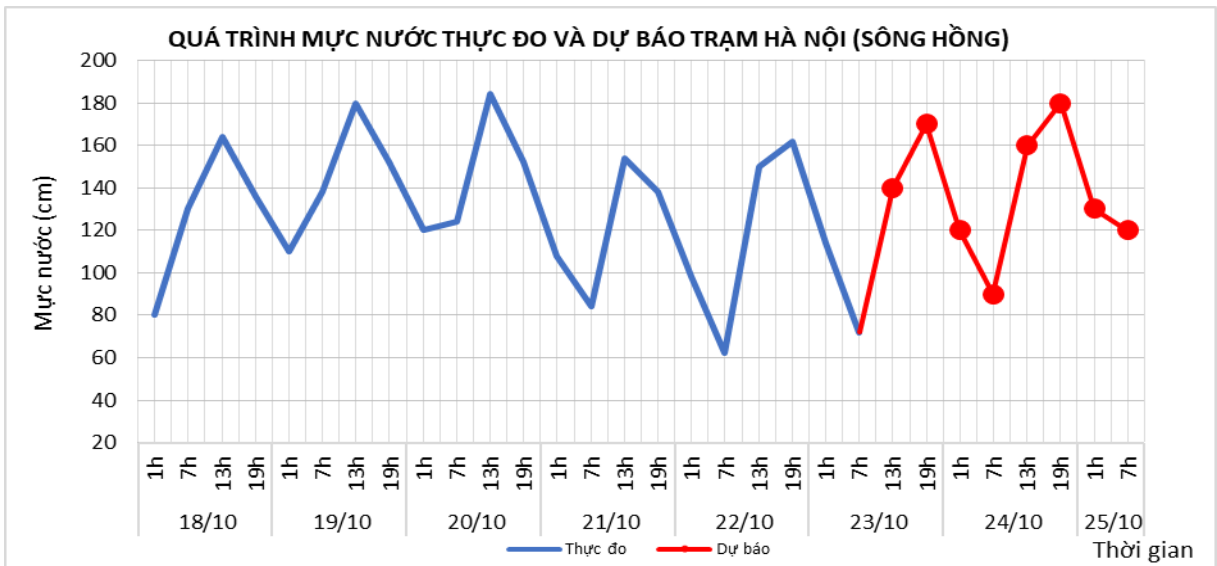
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/23/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 0,72m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Đến 7h/25/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,20m.



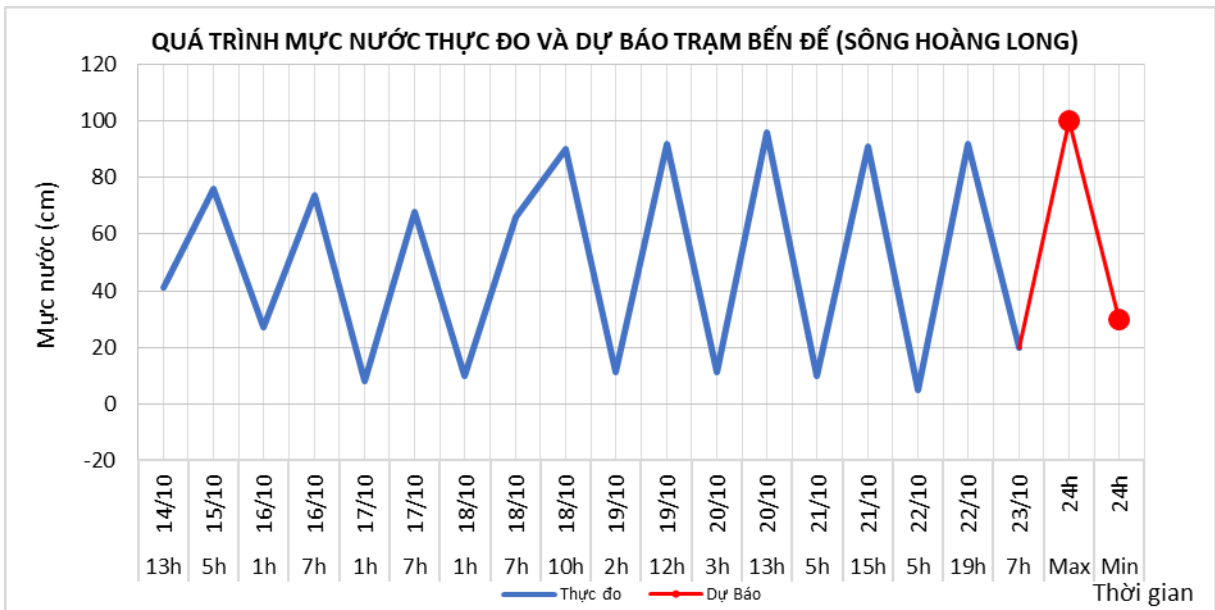
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

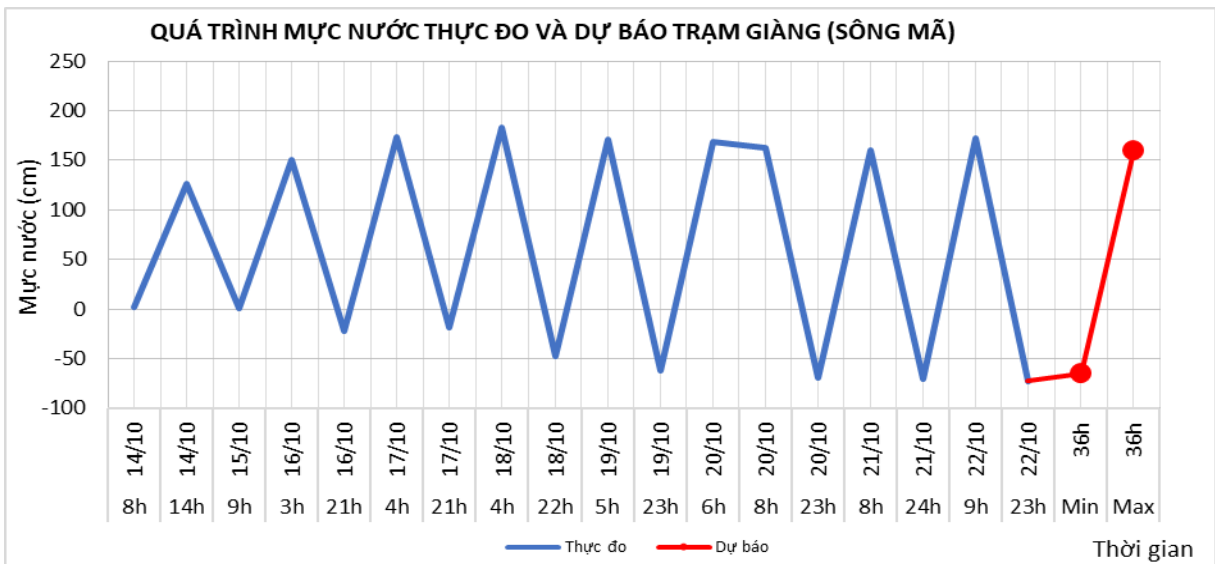
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



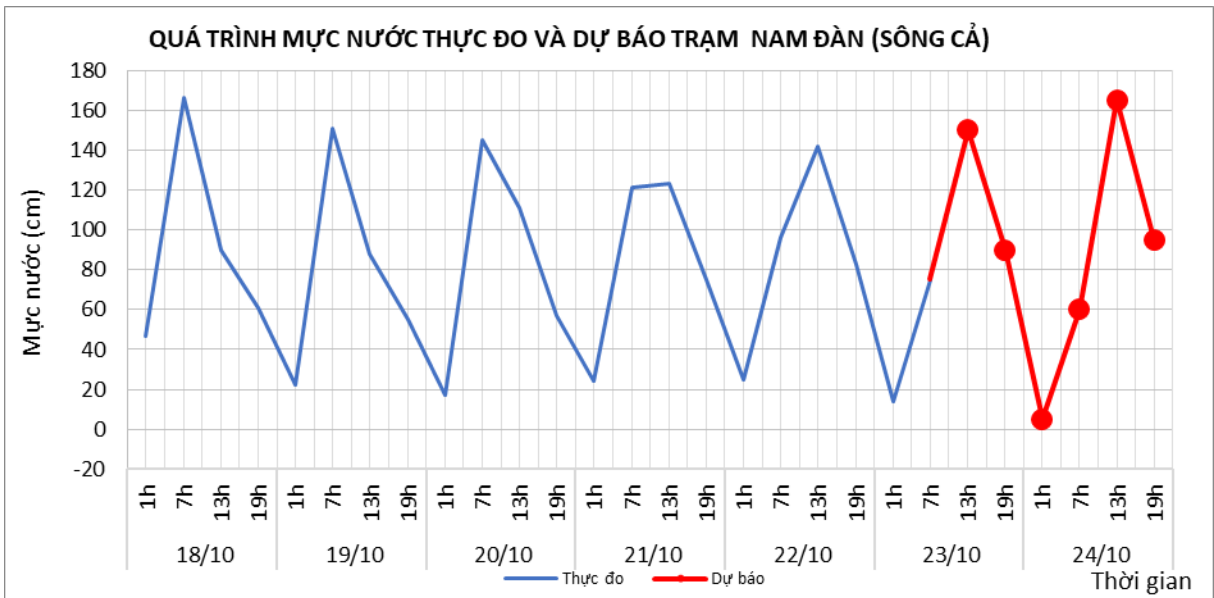
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



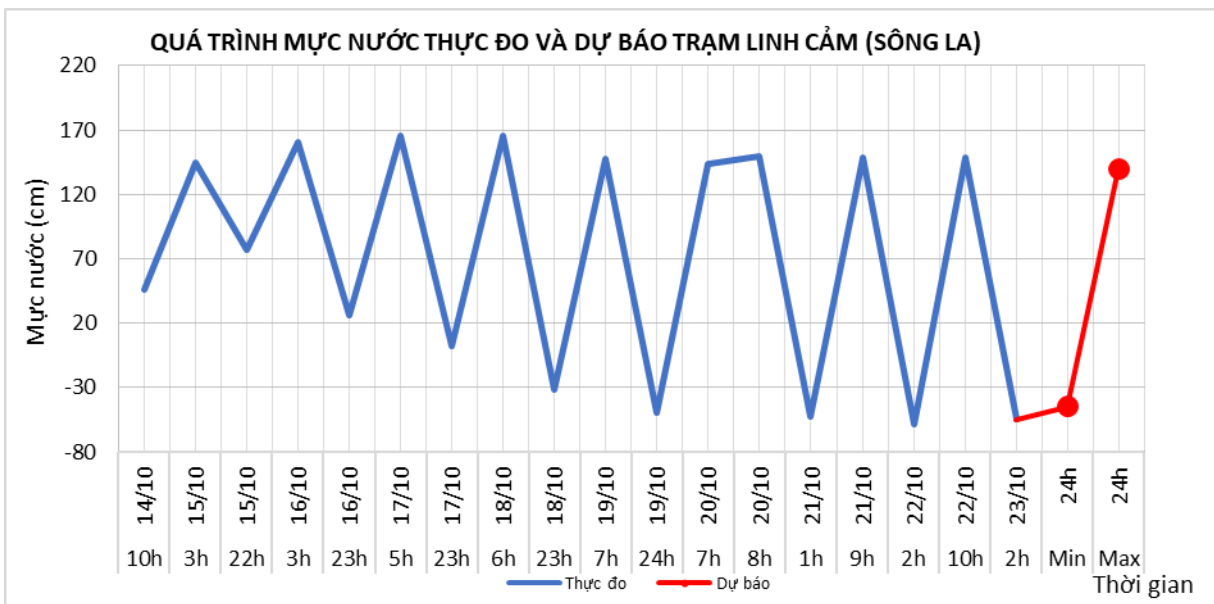
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

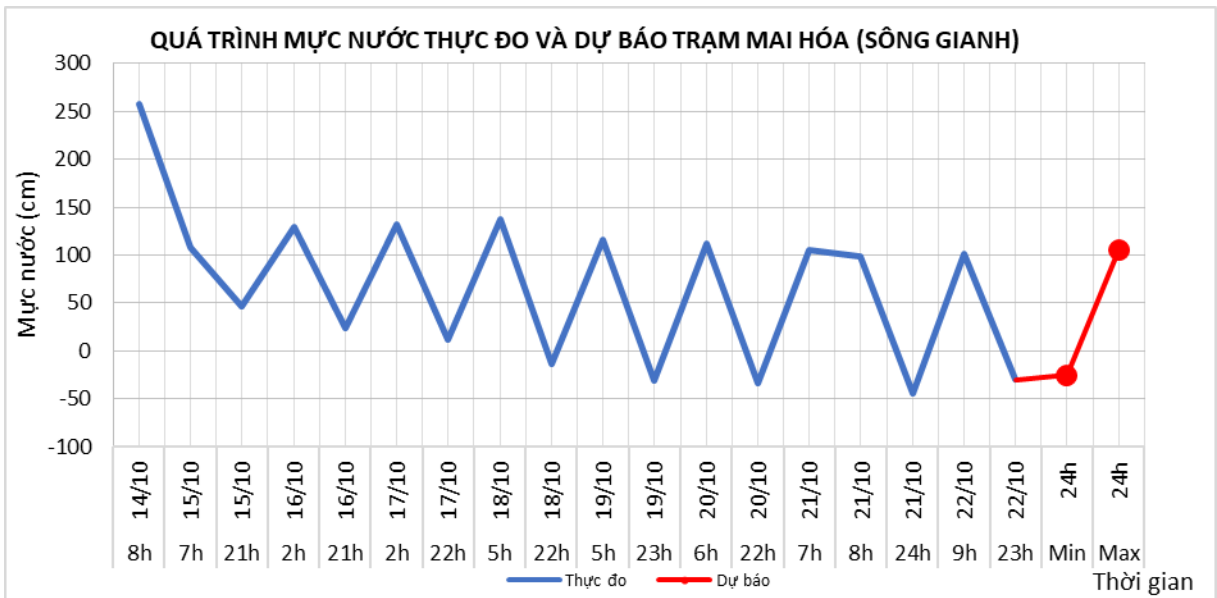
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu khả năng có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



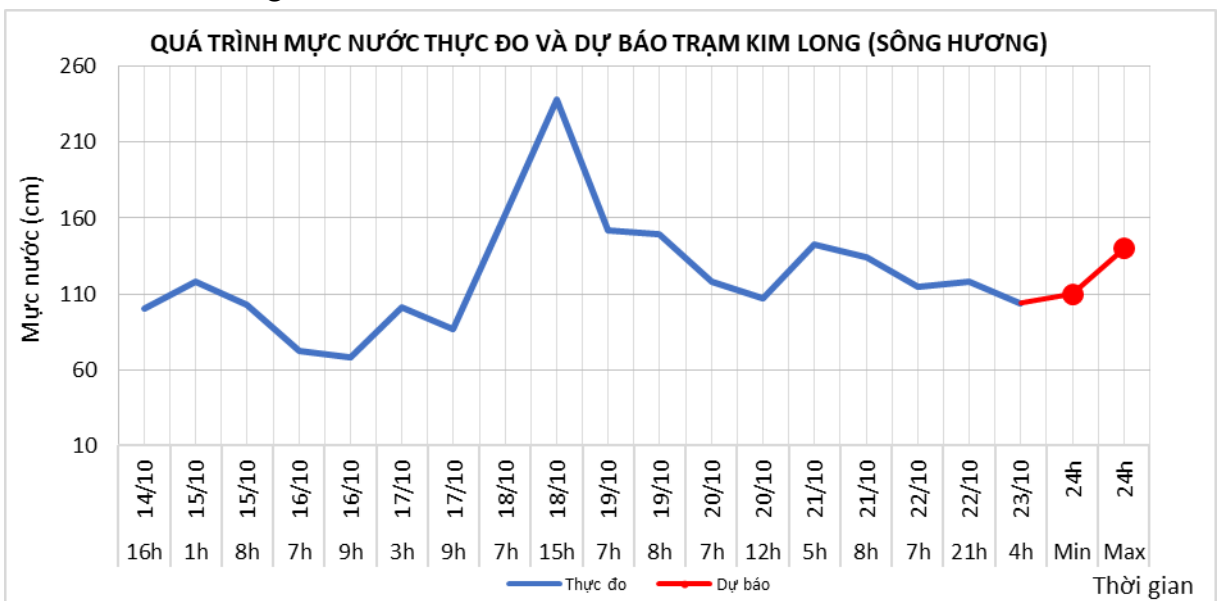
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết xả hồ chứa và ở trên mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động trên mức BĐ1.



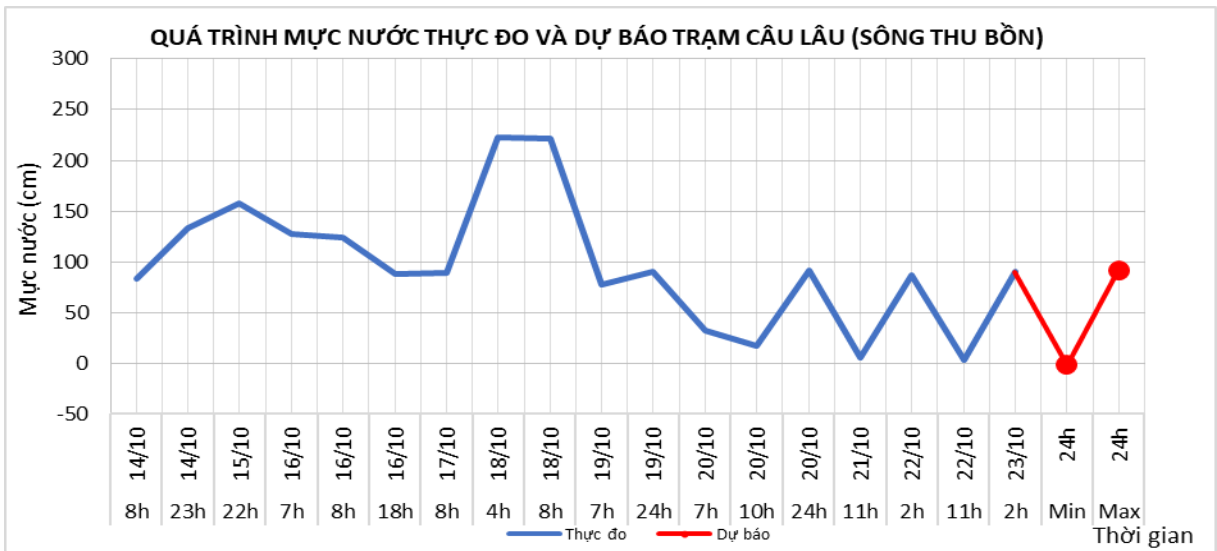
4.3. Lưu vực sông Vu Gia-Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



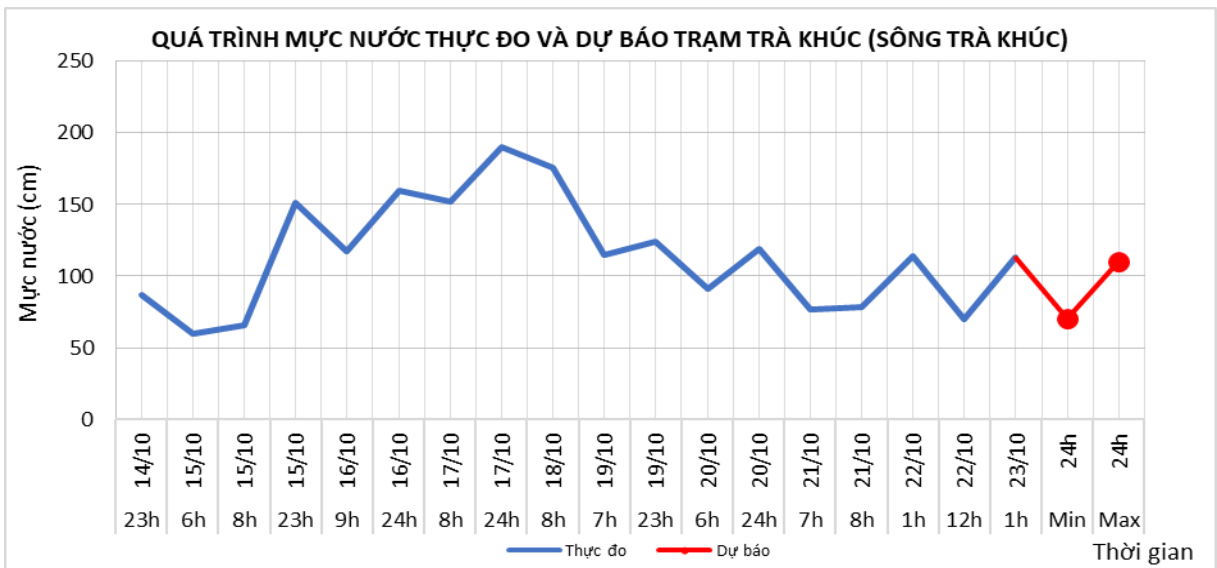
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



4.5. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bồ dao động trên mức BĐ1. Mức nước lúc 7h ngày 23/10 tại Phú Ốc 2,63m (dưới BĐ2 0,37m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bồ dao động ở mức BĐ1-BĐ2.

Cảnh báo:

Từ hôm nay (23/10) đến ngày 25/10, trên các sông ở Quảng Trị và Thừa Thiên Huế có khả năng xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 2-4m, hạ lưu từ 1-2m. Trong đợt lũ này, mức nước đỉnh lũ các sông Thừa Thiên Huế ở mức BĐ1-BĐ2, có sông trên BĐ2, các sông Quảng Trị ở mức BĐ1 và trên BĐ1.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

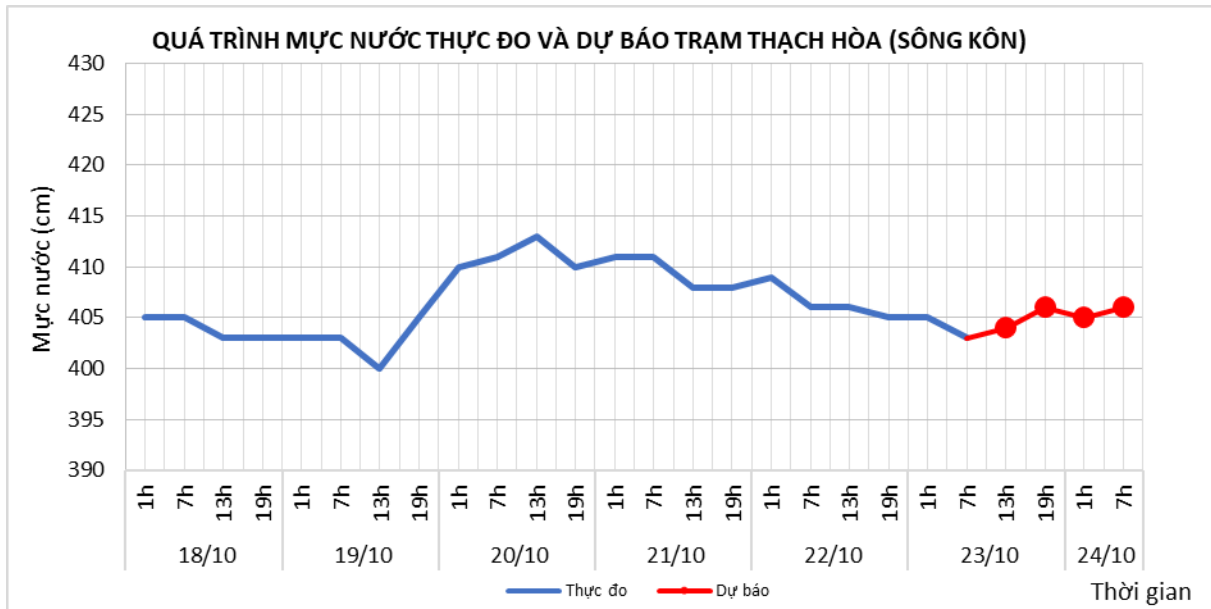
5.1. Lưu vực sông Côn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



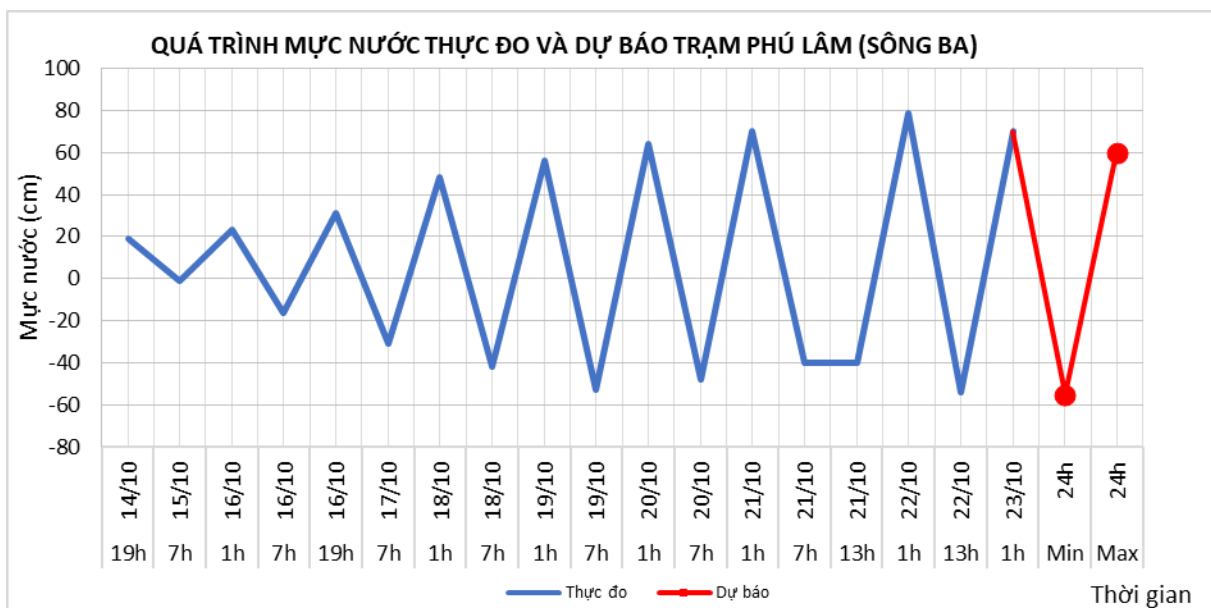
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

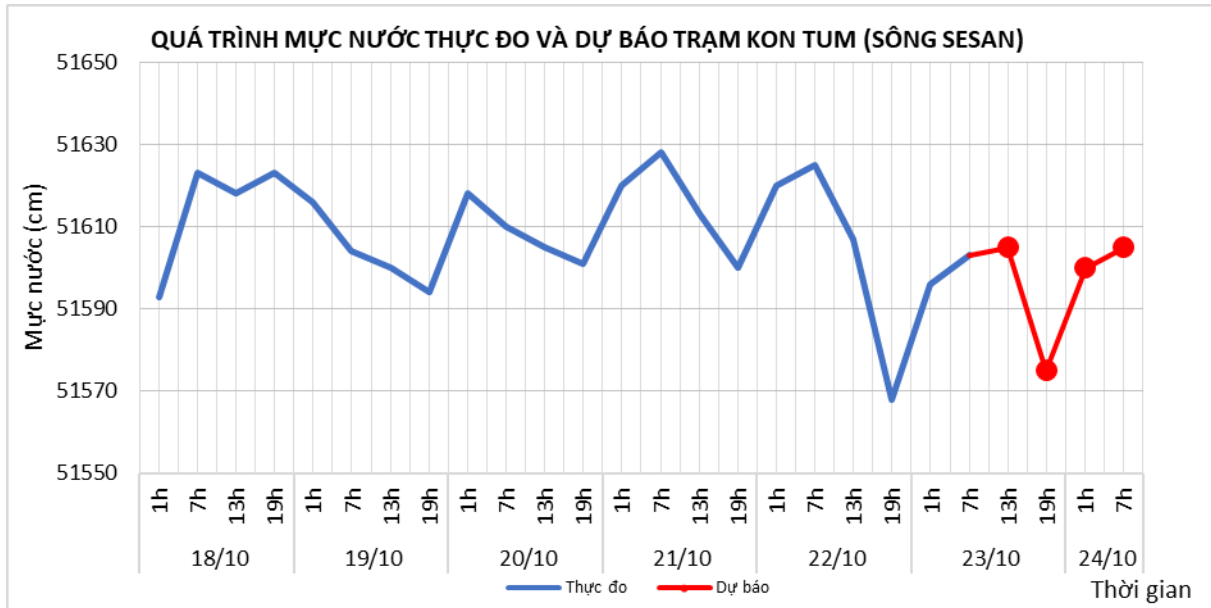
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, mực nước các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, mực nước các sông khác biến đổi chậm.



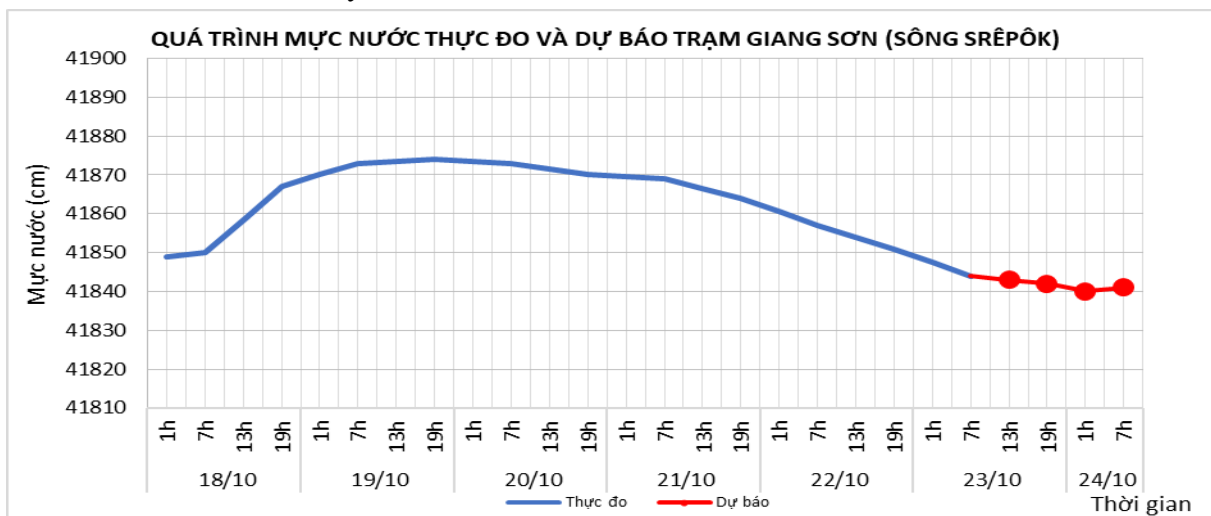
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm, mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 12h qua, mực nước sông Cam Ly lên nhanh và xuất hiện lũ, mực nước đỉnh lũ trạm Thanh Bình 831,47m (trên BĐ1 0,47m); hiện tại, lũ đang xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Cam Ly xuống dần.

7. Khu vực Nam Bộ

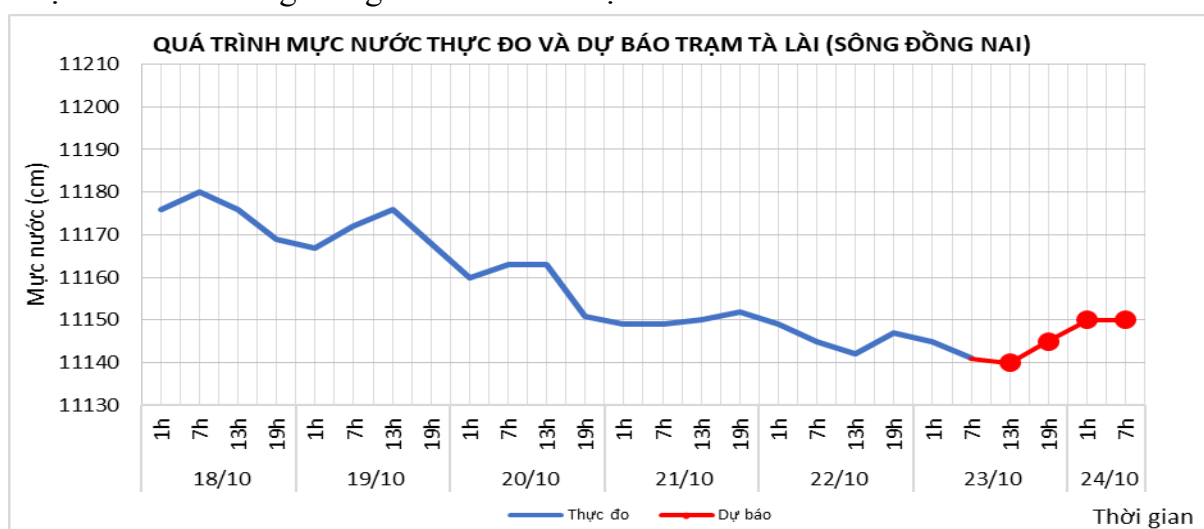
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



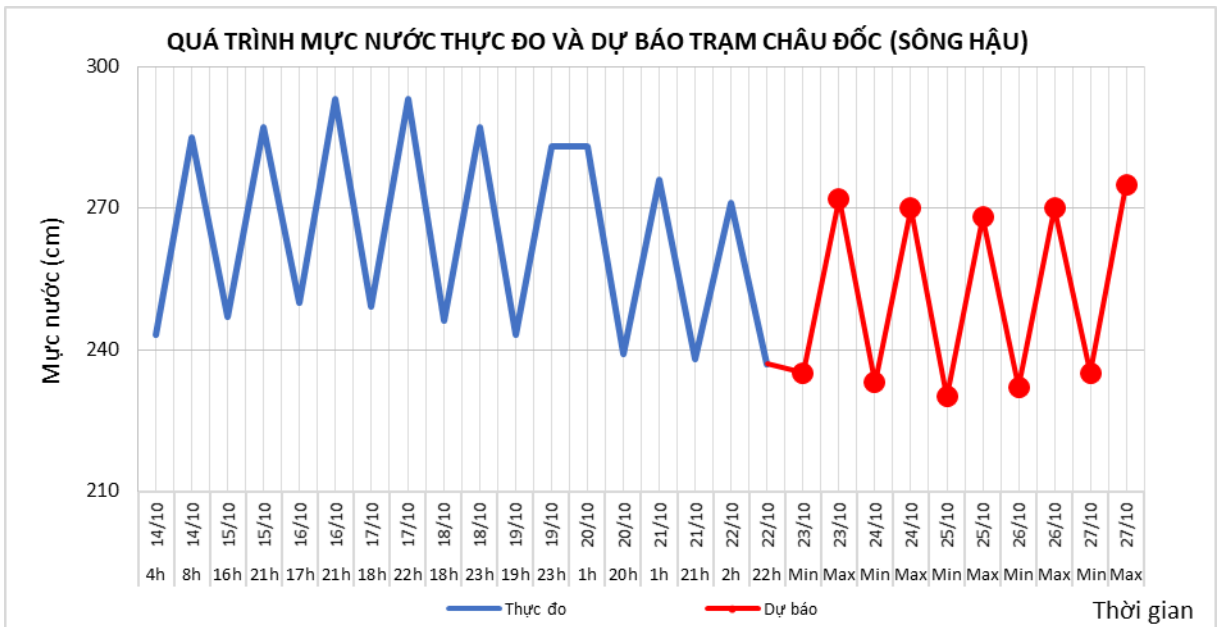
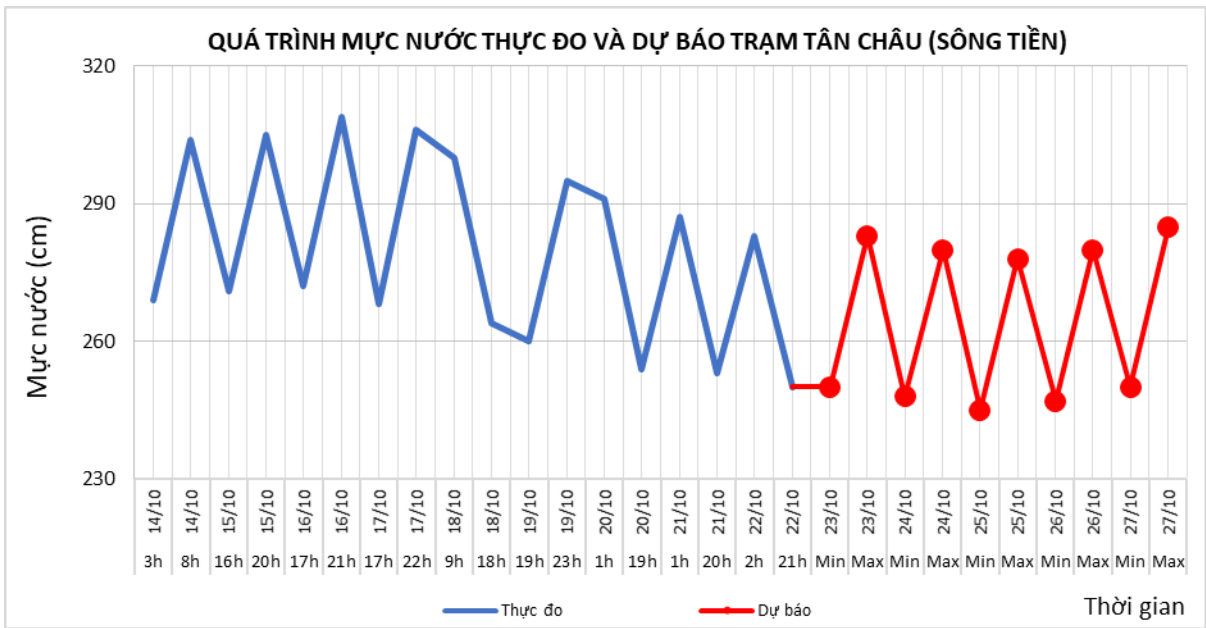
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mực nước cao nhất ngày 22/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,83m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,71m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 27/10, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,85m và tại Châu Đốc ở mức 2,75m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-22/10	19h-22/10	1h-23/10	7h-23/10	13h-23/10		19h-23/10		1h-24/10		7h-24/10		13h-24/10		19h-24/10		1h-25/10		7h-25/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	987	607	430	40	800	↑	750	↓	600	↓	550	↓								
Thao	Yên Bái	2481	2470	2463	2474	2470	↓	2475	↑	2470	↓	2465	↓								
Thao	Phú Thọ	1216	1205	1203	1202	1205	↑	1200	↓	1195	↓	1195	→								
Lô	Tuyên Quang	1340	1201	1173	1355	1330	↓	1220	↓	1190	↓	1350	↑								
Lô	Vụ Quang	509	513	505	500	505	↑	510	↑	508	↓	500	↓								
Hồng	Hà Nội	150	162	114	72	140	↑	170	↑	120	↓	90	↓	160	↑	180	↑	130	↓	120	↓
Cả	Nam Đàn	142	83	14	75	150	↑	90	↓	5	↓	60	↑	165	↑	95	↓				
Kôn	Thanh Hòa	406	405	405	403	404	↑	406	↑	405	↓	406	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51607	51568	51596	51603	51605	↑	51575	↓	51600	↑	51605	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41853	41851	41847	41844	41843	↓	41842	↓	41840	↓	41841	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11142	11147	11145	11141	11140	↓	11145	↑	11150	↑	11150	→								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	123	↑	39	↑	120	↓	35	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	131	↑	16	↑	125	↓	5	↓
Lục Nam	Lục Nam	115	↑	-3	↓	110	↓	-10	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	120	↓	-6	→	115	↓	-10	↓
Hoàng Long	Bến Đé	92	↑	20	↑	100	↑	30	↑
Mã	Giàng (**)	172	↑	-73	↓	160	↓	-65	↑
La	Linh Cảm	149	→	-55	↑	140	↓	-45	↑
Gianh	Mai Hóa	101	↑	-30	↑	105	↑	-25	↑
Hương	Kim Long	118	↓	104	↓	140	↑	110	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	90	↑	3	↓	92	↑	-2	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	113	↓	70	↓	110	↓	70	→
Đà Rằng	Phú Lâm	70	↓	-54	↓	60	↓	-55	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10						
Sông Tiền	Tân Châu	283	↓	283	→	280	↓	278	↓	280	↑	285	↑	250	↓	250	→	248	↓	245	↓	247	↑	250	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	271	↓	272	↑	270	↓	268	↓	270	↑	275	↑	237	↑	235	↓	233	↓	230	↓	232	↑	235	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 24/10/2023

Tin phát lúc: 10h30'

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiên Dũng